

Bản án số: 138/2023/HS-PT

Ngày: 25/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương;
Ông Đặng Văn Quyết;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên Tr cấp.

Ngày 25/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 209/TLPT-HS, ngày 07/7/2023 đối với các bị cáo Đinh Khắc Tr, do có kháng cáo của bị cáo Tr đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐXXPT-HS ngày 11/8/2023 đối với:

Bị cáo: Họ và tên: Đinh Khắc Tr, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: Lớp 06/12; Con ông: Đinh Khắc Th, sinh năm 1980; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; Vợ: Chị Trương Thị V, sinh năm 2003; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

Người bị hại không triệu tập phiên tòa:

Ông La Văn T, sinh năm 1969. Cư trú: Thôn Danh Th 2, xã Danh Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tòa án không triệu tập phiên

tòa:

+ Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1997. Cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ Chị Trương Thị V, sinh năm 2003. Cư trú: Tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ Ông Phạm Văn Th1, sinh năm 1982. Cư trú: Tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Th1: Ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1965. Cư trú: Thôn Đại B, xã Nguyên Kh, huyện Đông A, thành phố Hà Nội;

+ Anh Cao Đỗ Ph, sinh năm 1997. Cư trú: Tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ Anh Ngô Duy Tr1, sinh năm 1995. Cư trú: Tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10/02/2023, Đinh Khắc Tr, sinh năm 2004 ở tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đi chơi tại xã Danh Th, huyện H và biết gia đình ông La Văn T, sinh năm 1969 ở thôn Danh Th 2, xã Danh Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang tổ chức đám cưới. Tr nảy sinh ý định trộm cắp tiền mừng đám cưới của gia đình ông T. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, Tr điều khiển xe mô tô Honda Ariblade màu đen, biển kiểm soát 98M1- 9912 từ nhà Tr đến khu vực rạp đám cưới nhà ông T, đến khoảng 18 giờ cùng ngày Tr dừng đỗ xe ở cổng nhà ông T rồi một mình đi vào trong đám cưới, đi vào cửa chính nhà ông T để quan sát hòm đựng phong bì mừng cưới. Không thấy hòm đựng phong bì ở ngoài rạp nên Tr đi ra ngoài ngồi tại xe máy của mình, sau đó Tr lại đi bộ vào nhà ông T, Tr đi thẳng phòng khách tầng một rồi qua một phòng ngủ đang đóng cửa vào nhà vệ sinh xem còn phòng nào nữa không và còn có người ở đây không. Ngay sau khi phát hiện không có người thì Tr đi ra khỏi nhà vệ sinh đi vào phòng ngủ ở tầng 01 (cửa phòng không khóa). Tr quan sát bên trong phòng không có người, trên giường ngủ có một hòm đựng phong bì mừng cưới màu trắng. Tr đóng chốt trong cửa phòng lại, rồi tiến đến hòm phong bì lật ngửa hòm lên, tay trái giữ hòm, tay phải đâm một cái vào mặt phẳng đáy hòm vỡ ra, để lộ bên trong nhiều phong bì khác nhau. Sau khi phát hiện thấy nhiều phong bì thì Tr nhanh chóng cầm nhiều phong bì đút vào cặp quần, dùng áo khoác mặc trên người che ra ngoài để không bị phát hiện. Sau đó, Tr mở cửa đi ra ngoài, trên đường đi bị rơi 03 chiếc phong bì từ trong người ra ở phòng khách nhà ông T. Tr đi ra xe mô tô của mình, rồi lái xe mô tô đến đường bờ mương thôn Danh Thượng 1, xã Danh Thắng, huyện H, tỉnh Bắc Giang thì dừng lại bỏ phong bì ra để xé, lấy tiền bên trong. Sau khi lấy hết tiền trong phong bì ra thì Tr đã đốt số vỏ

phong bì đi. Rồi Tr tiếp tục lái xe đi đến cửa hàng vàng Ngô H - Ngân Y thuộc Tổ dân phố số 1, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang để mua vàng. Tại cửa hàng vàng Tr đưa tiền vừa trộm cắp được cho anh Ngô Văn H1, sinh năm 1997 trú tại Tổ dân phố số 1, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang đếm số tiền Tr vừa trộm cắp được là 26.500.000 đồng. Tr bán một chiếc dây chuyền vàng cũ của Tr được 4.840.000 đồng. Sau đó Tr mua một dây chuyền vàng khác và một nhẫn vàng với tổng giá tiền là 20.645.000 đồng. Anh H1 lấy chẵn số tiền mà Tr phải trả là 20.600.000 đồng. Sau đó Tr lái xe mô tô đi về nhà mình. Về đến nhà Tr đưa cho chị Trương Thị Vân, sinh năm 2003 (vợ của Tr) 2.000.000 đồng; trả anh Cao Đỗ Ph, sinh năm 1997 trú tại Tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang 2.000.000 đồng và trả anh Ngô Duy Tr1, sinh năm 1995 trú tại tổ dân phố Lý V, thị trấn Bắc L, huyện H, tỉnh Bắc Giang 4.000.000 triệu đồng, do bị cáo Tr đã vay tiền của anh Phú và anh Triệu trước đó. Số tiền trộm cắp còn lại là 2.700.000 đồng được Tr giữ.

Ngày 11/02/2023, ông La Văn T, có đơn trình báo gửi Công an huyện H, ông T cung cấp 01 đĩa DVD và trình bày có nội dung video trích xuất từ camera của gia đình ghi lại hình ảnh đối tượng nghi ngờ đã trộm cắp tiền của gia đình ông; 03 phong bì mừng đám cưới.

Ông T đã trình bày: 03 chiếc phong bì do đối tượng trộm cắp đã đánh rơi tại nhà ông đã được bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1969 ở tổ dân phố Đức Th, thị trấn Th, huyện H nhặt được. Bà H2 đã đưa lại 03 chiếc phong bì này cho gia đình ông T kiểm đếm được 1.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 hộp đựng phong bì mừng cưới dạng gỗ màu trắng kích thước (0,40 x 0,47 x 0,38)m, phần đáy hộp bị đập vỡ rời khỏi hộp.

Ngày 12/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã có Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Khắc Tr. Thu giữ của Tr 2.700.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình khiên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, biển kiểm soát 98D1-9912; 01 quần dài bò màu xanh; 01 áo khoác màu đen, 02 bên ống tay có 03 kẻ sọc màu trắng; 01 đôi giày vải có nhiều hoa văn, dây màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, có số Imei1: 353894104278014, số Imei 2: 35389410427801.

Tại Cơ quan điều tra, Tr chỉ các địa điểm trộm cắp tài sản, địa điểm bóc phong bì, địa điểm mua bán vàng. Vị trí của địa điểm trên do Tr chỉ đều phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan và các chứng cứ khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ 01 đoạn clip tại cửa hàng vàng Ngô H - Ngân Y có ghi lại hình ảnh Tr đến mua, bán vàng, và đếm tiền, phù hợp với lời khai của bị cáo Tr, lời khai của anh Ngô Văn H1 (chủ tiệm vàng) và các chứng cứ khác.

Ngày 19/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H có văn bản Yêu cầu số 11/YC đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H tiến hành định giá thiệt hại của chiếc hòm đựng phong bì đám cưới. Ngày 03/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H có kết luận định giá tài sản số 09 kết luận: Không định giá được giá trị hư hỏng của chiếc hòm do trên thị trường không có dịch vụ sửa chữa thay thế, chiếc hòm có giá là 500.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Th1 (bố dượng của bị cáo Tr) trình bày: Ông đã bồi thường cho ông T thay cho bị cáo Tr trị giá của chiếc hòm đựng phong bì là 500.000 đồng. Việc ông bồi thường cho người bị hại là tự nguyện, ông không yêu cầu bị cáo Tr phải trả ông số tiền này. Khoảng năm 2014, ông có mua 01 xe mô tô Airblade để làm phương tiện đi lại. Xe không có giấy tờ và biển kiểm soát. Đối với biển kiểm soát 98M1-9912 không phải là biển số của chiếc xe Airblade ở trên mà ông đã mua. Khi bị cáo Tr sử dụng chiếc xe của ông để đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe mô tô ra khỏi vụ án hình sự này để xác minh làm rõ, ông cũng không có ý kiến gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị V (vợ của bị cáo Tr) trình bày: Việc bị cáo Tr thực hiện hành vi phạm tội như thế nào thì chị không biết. Ngày bị cáo bị bắt chị được bị cáo cho 2.000.000 đồng, bị cáo không nói nguồn gốc của số tiền này. Chị đã nộp số tiền này cho cơ quan Công an.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Cao Đỗ Ph và anh Ngô Duy Tr1 là người được bị cáo Tr trả tiền đã nộp lại số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H cụ thể: Anh Cao Đỗ Ph đã nộp lại 2.000.000 đồng; anh Ngô Duy Tr1 đã nộp lại 4.000.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Số tiền 27.700.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp của gia đình ông T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại cho gia đình ông La Văn T; 1 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và 01 dây chuyền màu vàng của anh Ngô Văn H1 (chủ tiệm vàng) đã được trả lại cho anh Ngô Văn H1.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn H1 đã được nhận lại 01 chiếc nhẫn đeo tay màu vàng; 01 dây chuyền màu vàng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. Anh H1 đã giao nộp 20.600.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và không có yêu cầu gì.

Như vậy, tổng số tiền mà Tr chiếm đoạt được của gia đình ông T là 27.700.000 đồng.

Người bị hại là ông La Văn T đã được nhận lại số tiền 27.700.000 đồng và được bồi thường thiệt hại 500.000 đồng là giá trị của chiếc hòm đựng phong bì bị hỏng. Ông T có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, (BL 268).

Với nội dung vụ án như trên, Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Đinh Khắc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xử:

1- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Khắc Tr 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/2/2023.

2- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại bị cáo số tiền 4.800.000 đồng; một điện thoại di động iPhone 11 Promax có số imei 1: 353894104278014, imei 2: 35389410427801, (đã được niêm phong).

+ Tịch thu tiêu hủy: Một hộp đựng phong bì mừng cưới bằng thạch cao, độ dày 3,0mm, kích thước (0,4 x 0,47 x 0,38) m, màu trắng, hình dáng ngôi nhà mái vòm, thân hòm trang trí hoa khô, đáy hòm vỡ dờ; một áo khoác đen, hai ống tay áo có kẻ sọc màu trắng đã qua sử dụng; một quần bò màu xanh đã qua sử dụng; Một đôi giày vải nhiều hoa văn khác nhau đã qua sử dụng.

3- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 7/6/2023, bị cáo Tr nộp đơn kháng cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo. Sau khi bố mẹ bị cáo ly hôn thì bị cáo về ở cùng ông bà ngoại là ông Nguyễn Hữu Kh, bà Lê Thị Thu L. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Ông Nguyễn Hữu Kh có anh trai là liệt sỹ Nguyễn Văn Q. Bị cáo muốn được giảm hình phạt để trở về gia đình sớm, để chăm sóc ông bà ngoại.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; Điểm c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Khắc Tr sửa bản án sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 29/5/2023 của TAND huyện H; giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Tr.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Khắc Tr 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/2/2023. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

+ Người bào chữa cho bị cáo Tr là bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý đã trình bày: Hiện nay bị cáo đang ở cùng ông bà ngoại. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, khoản 1, Điều 51 BLHS xét xử bị cáo Tr 6 tháng tù.

+ Bị cáo Tr không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/02/2023, Đinh Khắc Tr đã có hành vi trộm cắp hòm đựng phong bì mừng đám cưới với tổng số tiền là 27.700.000 đồng của gia đình ông La Văn T, sinh năm 1969 ở thôn Danh Th 2, xã Danh Thắng, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Với tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân huyện H xét xử bị cáo Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Tr về việc xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

[1.] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, (quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự).

[2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại cũng đã nhận lại số tiền 27.700.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, việc bị cáo tác động đến gia đình và bố dượng của bị cáo là ông Phạm Văn Th1 đã bồi thường chiếc hòm đựng phong bì bị vỡ có giá trị là 500.000 đồng cho người bị hại là ông La Văn T thay cho bị cáo. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thiếu sót.

Theo giấy xác nhận của UBND xã Bắc L thì bị cáo Tr hiện nay đang chung sống cùng ông bà ngoại là ông Nguyễn Hữu Kh, bà Lê Thị Thu L. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Ông ngoại của bị cáo có anh trai là liệt sỹ Nguyễn Văn Q.

Trước khi xét xử phúc thẩm, ông ngoại của bị cáo có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt của bị cáo, để bị cáo trở về gia đình sớm, để chăm sóc ông bà ngoại. Với tình tiết nêu trên, cần áp dụng thêm cho bị cáo Tr tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Tr 12 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo Tr, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

+Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo Tr được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm 44/HS-ST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

[2] Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1, và khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Khắc Tr 06 (sáu) tháng 13 (mười ba) ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/2/2023.

[3] Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tr.

[4] Về án phí HSPT: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Lương

Đặng Văn Quyết

Phạm Thị Minh Hiền